TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TAN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH ANGIANG.

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Trân;

2. Ông Nguyễn Hồng Thái.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 409/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2022 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 30/9/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Kim H trình bày: Về hôn nhân giữa chị P với anh Nguyễn Văn P do quen biết nhau trước, được cha, mẹ hai bên đồng ý nên hai người tiến tới hôn nhân vào năm 2004. Hai người có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thị xã T, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 11/8/2007. Quá trình sống chung, lúc đầu có hạnh phúc đến tháng 6 năm 2021 thì hai xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, sống không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra sung đột, do anh P thường uống rượu và hành hạ vợ con, vợ chồng không còn

sống chung từ tháng 6/2021 cho đến nay. Chị P nhận thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại, sống không có hạnh phúc. Chị P xin được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị P với anh Nguyễn Văn P có với nhau 02 đứa con chung tên Nguyễn P L, sinh ngày 20/4/2004 (cháu L đã trưởng thành) và Nguyễn P N, sinh ngày 05/3/2012 hiện đang sống với chị P. Khi ly hôn chị P yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị P khai chị với anh P không có tài sản chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị P khai, chị với anh P không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh P vắng mặt không lý do.

Biên bản lấy lời khai ngày 24/02/2023 của bà Nguyễn Thị H là chị ruột anh Nguyễn Văn P cung cấp về tình trạng hôn nhân của chị P và anh P thể hiện: Chị P với anh P kết hôn với nhau vào năm 2004, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H, P là con trai út trong gia đình, lẽ ra P phải ở phủ thờ nhà cha mẹ, nhưng P không chịu. Sau khi cưới nhau thì P đổi nhà với ông M là anh ruột P, P với H lấy nhà ông M và ông M về ở phủ thờ. Do làm ăn thua lỗ nên P bán nhà và lên tỉnh Bình Dương làm công nhân và ở trên đó trên 15 năm nay. Do ở trên Bình Dương nên mâu thuẫn vợ chồng giữa H và P thế nào thì gia đình, ở xóm và chính quyền địa phương không ai biết cả. Vào đầu năm 2022 nghe P nói chị P định làn đơn ly hôn với P, P có nhờ bà H đến gặp chị P và gia đình mẹ chị P động viên cho chị P đoàn tụ lại. Bà H động viên nhưng chị P cương quyết không chịu ở lại với anh P nên chị em bà H cũng hết cách. Từ đó đến nay chị P và anh P lên tỉnh Bình Dương bà H không biết gì thêm. Riêng ông Pcó tật thường uống rượu dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn nhau.

Biên bản xác minh ngày 02/02/2023 Công an xã H cung cấp: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1984 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã H, thị xã T, tỉnh An Giang. Hiện anh Nguyễn Văn P vẫn còn hộ khẩu tại địa chỉ trên.

Quyết định số: 87/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đình chỉ vụ án do chị Nguyễn Thị Kim H rút đơn yêu cầu khởi kiện.

Toà án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải nhưng không thực hiện được do anh P vắng mặt.

Hội đồng xét xử công bố biên bản lấy lời khai ngày 24/02/2023 của bà Nguyễn Thị H, biên bản không lấy được lời khai anh P ngày 02/02/2023, biên bản xác minh ngày 02/02/2023 của Công an xã H, thị xã T, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, chị P giữ nguyên yêu cầu, anh P vắng mặt,

Chị P xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác; anh P không cung cấp chứng cứ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Kim H với anh Nguyễn Văn P có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, năm 2021 giữa chị P với anh P có phát sinh mâu thuẫn. Chị P với anh P đã không còn sống chung thời gian dài. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị P với anh P có 02 con chung tên Nguyễn P L, sinh ngày 20/4/2004 (cháu L đã trưởng thành) và Nguyễn P N, sinh ngày 05/3/2012 hiện đang sống với chị P. Đề nghị giao con tên Nguyễn P N cho chị P nuôi, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Kim H khởi kiện "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung" với anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, thị xã T, tỉnh An Giang. Xét, quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 02/02/2023 Công an xã H cung cấp: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1984 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã H, thị xã T, tỉnh An Giang. Hiện anh Nguyễn Văn P vẫn còn hộ khẩu tại địa chỉ trên.

Sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Văn P vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H với anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thị xã T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số: 71 ngày 11/8/2007. Xét, hôn nhân giữa chị P và anh P là hợp pháp.

Chị P khai, quá trình sống chung, lúc đầu có hạnh phúc đến tháng 6 năm 2021 thì hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, sống không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra xung đột, do anh P thường uống rượu và hành hạ vợ con, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 6/2021 cho đến nay. Chị P nhận thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại, sống không có hạnh phúc. Chị P xin được ly hôn với anh P.

Biên bản lấy lời khai ngày 24/02/2023 của bà Nguyễn Thị H là chị ruột anh Nguyễn Văn P cung cấp về tình trạng hôn nhân của chị P và anh P thể hiện: Chị P với anh P kết hôn với nhau vào năm 2004, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H, P là con trai út trong gia đình, lẽ ra P phải ở phủ thờ nhà cha mẹ, nhưng P không chịu. Sau khi cưới nhau thì P đổi nhà với ông M là anh ruột P, P với H lấy nhà ông M và ông M về ở phủ thờ. Do làm ăn thua lỗ nên P bán nhà và lên tỉnh Bình Dương làm công nhân và ở trên đó trên 15 năm. Do ở trên Bình Dương nên mâu thuẫn vợ chồng giữa H và P thế nào thì gia đình, ở xóm và chính quyền địa phương không ai biết cả. Vào đầu năm 2022 nghe P nói chị P định làn đơn ly hôn với P, P có nhờ bà H đến gặp chị P và gia đình mẹ chị P động viên cho chị P đoàn tụ lại. Bà H động viên nhưng chị P cương quyết không chịu ở lại với anh P nên chị em bà H cũng hết cách. Từ đó đến nay chị P và anh P lên tỉnh Bình Dương bà H không biết gì thêm. Riêng ông P có tật thường uống rượu dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn nhau.

Theo Quyết định số: 87/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đình chỉ vụ án do chị Nguyễn Thị Kim H rút đơn yêu cầu khởi kiện. Chị P đã rút kiện để vợ chồng đoàn tụ, nhưng kể từ khi Tòa án đình chỉ đến nay thì vợ chồng không đoàn tựu lại.

Theo khoản 2 Điều 17, Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, "Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp,… và lý do chính đáng khác";

"Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau".

Chị P với anh P có thời gian dài không sống chung, hai người không tự hàn gắn lại được, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Giữa chị P với anh P đã sống xa cách nhau từ tháng 6 năm 2021 đến nay.

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét, chấp nhận yêu cầu của chị P ly hôn đối với anh P.

[3] Về con chung: Chị P với anh P, trong thời kỳ hôn nhân hai người có 02 con chung tên Nguyễn P L, sinh ngày 20/4/2004 (cháu L đã trưởng thành) và Nguyễn P N, sinh ngày 05/3/2012 hiện đang sống với chị P. Khi ly hôn chị P yêu

cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng cháu Nhi muốn được sống với chị P.

Xét, giao cháu Nguyễn P N, sinh ngày 05/3/2012 cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Nguyễn P L đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Chị P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh P trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P khai giữa chị với anh P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đặt ra giải quyết. Nếu sau này anh P cho rằng trong thời kỳ hôn nhân giữa anh P với chị P có tài sản, nợ chung mà không tự thỏa thuận được thì anh P vẫn có quyền khởi kiện ra tòa yêu cầu giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị P được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0007641 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu;

Anh Nguyễn Văn P không phải chịu tiền án phí hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P;

Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 11/8/2007 do UBND xã H, thị xã T, tỉnh An Giang cấp cho chị Nguyễn Thị Kim H với anh Nguyễn Văn P không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn P N, sinh ngày 05/3/2012 cho chị Nguyễn Thị Kim H được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Kim H cùng thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Văn P trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Nếu sau này anh Nguyễn Văn P cho rằng trong thời kỳ hôn nhân giữa anh P với chị P có tài sản, nợ chung thì anh P vẫn có quyền khởi kiện chị P ra tòa yêu cầu giải quyết trong vụ án khác

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị P được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0007641 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu;

Anh Nguyễn Văn P không phải chịu tiền án phí hôn nhân.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án chị Nguyễn Thị Kim H có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời gian kháng cáo của anh Nguyễn Văn P là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Thế Minh